

BÁO CÁO

Kết quả giám sát “Việc thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh khóa XIV về kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ và vốn đối ứng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020”

Thực hiện Nghị quyết số 163/NQ-HĐND, ngày 15/7/2020 của HĐND tỉnh về Chương trình giám sát của HĐND tỉnh năm 2021; Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 25/8/2021 của Thường trực HĐND tỉnh về việc thành lập Đoàn giám sát “*Việc thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh khóa XIV về kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ và vốn đối ứng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020*”(gọi chung là Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020), trên cơ sở báo cáo số 305/BC-UBND ngày 29/9/2021 của UBND tỉnh, từ ngày 05/10/2021 đến ngày 18/10/2021, Đoàn giám sát đã giám sát trực tiếp tại sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND các huyện: Mường Nhé, Mường Ảng, Tuần Giáo, Tủa Chùa, Mường Chà, Nậm Pồ, Điện Biên, Điện Biên Đông và thành phố Điện Biên Phủ; các Ban QLDA: Các công trình giao thông, các công trình dân dụng và công nghiệp, các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh; báo cáo giải trình của các đơn vị và qua giám sát thực tế tại 48/1.108 bằng 4,33% công trình, dự án trên địa bàn tỉnh; làm việc với lãnh đạo UBND tỉnh, Đoàn giám sát báo cáo kết quả giám sát như sau:

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA HĐND TỈNH VỀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016-2020

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Trên cơ sở Luật đầu tư công năm 2014, năm 2019 và các văn bản hướng dẫn của Chính phủ, các bộ ngành trung ương. UBND tỉnh đã kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện đến các sở, ban, ngành, đơn vị, UBND các huyện, thị xã, thành phố như: Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 25/8/2014 của UBND tỉnh về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020; Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 9/6/2015 của UBND tỉnh v/v xây dựng kế hoạch phát triển KTXH và dự toán NSNN năm 2016;... đảm bảo thực hiện đúng các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu,... và các Nghị định, Thông tư, hướng dẫn của bộ, ngành TW phù hợp với quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trình HĐND tỉnh ban hành nghị quyết về kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn Ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2016 - 2020 và kế hoạch đầu tư công hàng năm; ban hành Quy định tiêu chí dự án đầu tư công trọng điểm nhóm C; nguyên tắc, tiêu

chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2016 - 2020, ban hành nhiều văn bản hướng dẫn các sở, ban, ngành, địa phương triển khai thực hiện các dự án đầu tư công trên địa bàn.

Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã chủ động trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đầu tư công và hoạt động đầu tư công.

2. Kết quả thực hiện

Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Điện Biên đã cơ bản đảm bảo mục tiêu, định hướng đầu tư phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Các nguồn vốn bố trí trong kỳ kế hoạch đã dần khắc phục tình trạng đầu tư phân tán, dàn trải, cơ bản thực hiện đúng nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn giai đoạn 2016-2020 theo Nghị quyết của HĐND tỉnh; hiệu quả sử dụng vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước được nâng cao; công tác quản lý các nguồn vốn trong Kế hoạch đầu tư công cơ bản chặt chẽ, công khai, minh bạch; các dự án hoàn thành đưa vào sử dụng đã phát huy được hiệu quả góp phần quan trọng trong việc hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm.

Việc thực hiện các thủ tục đầu tư từ khâu lập, thẩm định, phê duyệt dự án, phê duyệt thiết kế - dự toán, lựa chọn nhà thầu, tổ chức thi công, nghiệm thu thanh toán,... nhìn chung đã được các chủ đầu tư thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật và theo phân cấp của UBND tỉnh, với kết quả cụ thể như sau:

2.1. Tình hình phân bổ vốn, giải ngân

Tổng kế hoạch vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020 là: 10.040.095 triệu đồng, được đầu tư cho 1.108 dự án, số vốn đã giải ngân trong giai đoạn 9.351.601 triệu đồng, đạt 93,14% so kế hoạch, trong đó:

Vốn cân đối ngân sách địa phương: Tổng số vốn giao trong trung hạn 2016-2020 là: 3.165.992 triệu đồng. Số vốn đã giải ngân là: 2.994.139 triệu đồng, đạt 94,57% kế hoạch.

Vốn ngân sách Trung ương: Tổng số kế hoạch vốn cân đối ngân sách Trung ương giao trong trung hạn là: 6.874.103 triệu đồng, số đã giải ngân là: 6.367.461 triệu đồng, đạt 92,48% so với kế hoạch¹.

¹ Vốn Chương trình mục tiêu: Tổng số vốn giao là 1.527.382 triệu đồng, bố trí cho 10 chương trình hỗ trợ có mục tiêu. Tổng số vốn đã giải ngân là 1.398.835 triệu đồng, đạt 91,58% kế hoạch; vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực, tổng số giao trong trung hạn 2016-2020 là 292.450 triệu đồng, đã giải ngân 273.451 triệu đồng, đạt 93,5% kế hoạch; thu hồi ứng các dự án không thuộc các chương trình mục tiêu theo quy định tại Nghị quyết 1023/NQ-UBTVQH và Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg, tổng số giao trong trung hạn 2016-2020 là 34.165 triệu đồng, bố trí cho 02 dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015 sang giai đoạn 2016-2020. Số vốn đã giải ngân là 34.162 triệu đồng, đạt 99,99 % kế hoạch; hỗ trợ người có công theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Tổng số giao trong trung hạn 2016-2020 là 41.100 triệu đồng. Số vốn đã giải ngân là 37.840 triệu đồng, đạt 92,07% kế hoạch; vốn nước ngoài ODA, tổng số vốn được giao là 1.242.078 triệu đồng (không bao gồm vốn nước ngoài Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và chương trình 135). Số vốn đã giải ngân là 1.046.389 triệu đồng, đạt 84,25% kế hoạch; vốn Chương trình mục tiêu quốc gia: Tổng số vốn đã giao trong giai đoạn 2016-2020 là 2.707.834 triệu đồng, đã giải ngân 2.600.575 triệu đồng, đạt 96% so với kế hoạch; số chưa phân bổ chi tiết là 6.130 triệu đồng (vốn CTMTQG giảm nghèo bền

Nhìn chung công tác lập kế hoạch, phân bổ vốn đầu tư công trong giai đoạn 2016-2020 và hàng năm cho các công trình, dự án, đảm bảo nguyên tắc, tiêu chí, định mức theo Nghị quyết của HĐND tỉnh; việc thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối nguồn vốn được các cơ quan liên quan thực hiện theo quy định phù hợp với thời gian thực hiện của các dự án nhóm A, B, C theo quy định của Luật Đầu tư công; xử lý được nợ đọng XBCB giai đoạn 2011-2015 chuyển sang, khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải.

2.2. Công tác đấu thầu

Trong giai đoạn 2016 – 2020, đã tổ chức lựa chọn nhà thầu cho 9.597 gói thầu với tổng giá trị 8.967.371 triệu đồng, tổng giá trị trúng thầu là 8.894.799 triệu đồng, số tiền tiết kiệm qua đấu thầu là: 117.572 triệu đồng, đạt tỷ lệ bình quân 1.3% (*trong đó, các hình thức: Đấu thầu rộng rãi 1.020 gói; đấu thầu hạn chế 06 gói; chỉ định thầu 5.920 gói; chào hàng cạnh tranh 581 gói; mua sắm trực tiếp 57 gói, tự thực hiện 1.661 gói, có sự tham gia của cộng đồng 267 gói*).

Công tác đấu thầu cơ bản được thực hiện tuân thủ quy định của Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, đảm bảo tính cạnh tranh, minh bạch, công khai.

2.3. Thu hồi vốn ứng trước giai đoạn 2016-2020

Tổng số vốn ứng trước từ NSTW: 335.916 triệu đồng;

Đã thu hồi hoàn ứng: 233.235 triệu đồng;

Vốn ứng còn lại chưa thu hồi đến hết ngày 31/12/2020 là 102.681 triệu đồng².

Công tác thu hồi vốn ứng trước trong giai đoạn đã được quan tâm nhưng chưa triệt để.

2.4. Tình hình quyết toán các dự án hoàn thành

UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo quyết liệt các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các Chủ đầu tư, các Ban quản lý dự án thực hiện nghiêm túc các quy định quyết toán dự án hoàn thành, đặc biệt là xử lý các dự án tồn đọng quyết toán dự án hoàn thành từ năm 2005 đến năm 2014 bị thất lạc hồ sơ. Trong giai đoạn 2016-2020, toàn tỉnh đã phê duyệt quyết toán được 3.678 dự án, chiếm 91,72% tổng số dự án hoàn thành³. Thông qua công tác quyết toán đã góp phần

vững); vốn Trái phiếu Chính phủ: Tổng số giao trong trung hạn 2016-2020 là 1.029.095 triệu đồng, đã giải ngân 966.209 triệu đồng, đạt 93,88% kế hoạch.

² (Dự án trung tâm cụm xã: 11.865 triệu đồng; dự án giảm nghèo giai đoạn 2010-2015: 1.222 triệu đồng; dự án đường Chà tử - Mường tưng : 5.641 triệu đồng ...).

³ Dự án hoàn thành trước ngày 31/12/2015 được phê duyệt quyết toán trong giai đoạn 2016-2020 là 1.283 dự án, công trình; giá trị đề nghị quyết toán là 7.459.415.999.278 đồng, giá trị quyết toán được duyệt là 7.326.874.392.962 đồng; Dự án hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020 được phê duyệt quyết toán là 2.395 dự án, công trình; giá trị đề nghị quyết toán là 6.629.615.672.041 đồng, giá trị quyết toán được duyệt là 6.592.217.552.894 đồng; Số dự án hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020 đã nộp hồ sơ quyết toán nhưng đang trong quá trình thẩm tra, chưa có quyết định phê duyệt quyết toán: 101 dự án, công trình với giá trị 1.671.936.953.728 đồng

tăng cường công tác quản lý, sử dụng vốn ngân sách và phát huy hiệu quả của các công trình sau đầu tư.

2.5. Tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản

Công tác xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản đã được các cấp, các ngành quan tâm, việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công hàng năm đã bám sát các tiêu chí, nguyên tắc, trong đó, ưu tiên bố trí vốn cho dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn; Vì vậy, nợ đọng xây dựng cơ bản giai đoạn 2011-2015 chuyển sang giai đoạn 2016-2020 đã cơ bản được xử lý.

Nợ đọng XDCB giai đoạn 2011- 2015 tính đến ngày 31/5/2015 là 754.619 triệu đồng. Kế hoạch năm 2015 đã bố trí thanh toán để trả nợ XDCB là 379.490 triệu đồng; kế hoạch trung hạn 5 năm 2016-2020 bố trí thanh toán nợ XDCB là 375.129 triệu đồng; nợ đọng XDCB đến hết năm 2020 là: 44.322,8 triệu đồng, trong đó: Nợ ngân sách cấp tỉnh quản lý là: 39.579,4 triệu đồng, của 64 dự án; nợ ngân sách cấp huyện quản lý là: 4.743,5 triệu đồng, của 68 dự án.

Đến thời điểm 25/9/2021, số nợ XDCB đã xử lý là: 20.982,9 triệu đồng (*cấp tỉnh 18.335 triệu đồng; cấp huyện 2.647 triệu đồng*), số nợ đọng XDCB chưa xử lý là 23.339,8 triệu đồng, trong đó: Nợ ngân sách cấp tỉnh quản lý là 21.224 triệu đồng, của 20 dự án; nợ ngân sách cấp huyện quản lý là: 2.095 triệu đồng, của 37 dự án.

2.6. Hiệu quả đầu tư

Nhìn chung, các dự án, công trình thực hiện trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 đã thực hiện đảm bảo mục tiêu của dự án và phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh phát huy hiệu quả góp phần quan trọng vào việc hoàn thiện kết cấu hạ tầng cơ bản, thu hút đầu tư từ các thành phần kinh tế, thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế và nâng cao đời sống nhân dân trong tỉnh.

Quá trình triển khai hoạt động đầu tư công cơ bản đã được thực hiện đúng theo quy định. Qua đánh giá bằng trực quan đối với những công trình đoàn giám sát kiểm tra, hầu hết các công trình đảm bảo chất lượng, đã và đang phát huy hiệu quả theo mục tiêu đầu tư đề ra.

2.7. Công tác phối hợp giữa các sở, ngành, chủ đầu tư trong quá trình triển khai, thực hiện

Các sở, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị được giao chủ đầu tư, quản lý thực hiện dự án đã có sự chủ động, tích cực phối hợp trong triển khai thực hiện các chương trình, dự án, công trình; chủ động tham mưu, hướng dẫn các chủ đầu tư thực hiện các quy định trong lĩnh vực đầu tư xây dựng, đấu thầu và các lĩnh vực liên quan; triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật trong công tác: lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư, phân bổ vốn đầu tư, bồi thường - hỗ trợ tái định cư để giải phóng mặt bằng, công tác nghiệm thu, giám sát, đánh giá đầu tư và quyết toán dự án hoàn thành, cơ bản kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, giải ngân vốn đầu tư.

2.8. Công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, giám sát cộng đồng

Hoạt động giám sát, đánh giá đầu tư đã được các cấp, các ngành và các chủ đầu tư triển khai thực hiện; công tác thanh tra, kiểm tra về quản lý đầu tư công được thực hiện thường xuyên, hằng năm đã tổ chức nhiều cuộc thanh tra chuyên đề; một số chương trình, dự án đã được Kiểm toán Nhà nước khu vực VII thực hiện kiểm toán theo các chuyên đề hàng năm; kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán đã góp phần hạn chế các sai phạm trong lĩnh vực đầu tư công.

Những sai sót về kỹ thuật đã được chủ đầu tư chỉ đạo khắc phục, những sai phạm về kinh tế sau khi có kết luận của cơ quan thanh tra, kiểm toán đã được các Chủ đầu tư, đơn vị quản lý dự án thực hiện thu nộp về ngân sách Nhà nước theo từng cấp ngân sách quản lý, đồng thời, tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình triển khai thực hiện các dự án, cụ thể: Số phải xử lý về kinh tế kỳ trước chuyển sang còn phải thu hồi là: 6.825 triệu đồng; số sai phạm phát sinh trong giai đoạn là: 104.545 triệu đồng; số đã thực hiện trong giai đoạn là: 88.325 triệu đồng; số còn phải thu hồi, xử lý sau thanh tra, kiểm toán đến 31/12/2020 là: 23.045 triệu đồng.

Công tác giám sát cộng đồng đã được tổ chức triển khai thực hiện. Ban Thường trực UB MTTQ VN tỉnh đã chỉ đạo MTTQ VN cấp huyện phối hợp với UBND cấp huyện chỉ đạo thành lập các Ban giám sát cộng đồng cấp xã, thực hiện hoạt động giám sát đối với các công trình, dự án trên địa bàn theo quy định, góp phần nâng cao chất lượng hiệu quả của các công trình, dự án, hạn chế được ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường, đời sống dân sinh của cộng đồng dân cư nơi thực hiện dự án.

3. Đánh giá chung và một số kết quả đạt được nổi bật trong việc thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020

Trong bối cảnh lần đầu tiên tổ chức xây dựng, thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm theo quy định mới của pháp luật về đầu tư công, tuy còn một số khó khăn, vướng mắc, nhưng dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, giám sát của HĐND tỉnh, sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, cùng với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự nỗ lực phấn đấu của các cấp, các ngành, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 đã đạt được nhiều kết quả tích cực, đã từng bước hoàn thiện về kết cấu hạ tầng cơ bản, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng – an ninh, nâng cao đời sống nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Nhìn chung, hoạt động đầu tư công trên địa bàn tỉnh đã đảm bảo đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật; chất lượng, tiến độ thực hiện công trình, dự án cơ bản được đảm bảo, hầu hết các công trình đưa vào sử dụng đều phát huy hiệu quả; công tác quản lý sau đầu tư, duy tu, bảo dưỡng được quan tâm thực hiện.

Một số kết quả đạt được nổi bật như:

(1) Đối với lĩnh vực giao thông: Được ưu tiên đầu tư và bố trí bằng nhiều nguồn vốn khác nhau như: NSDP, NSTW, các CTMTQG và TPCP; lĩnh vực giao

thông: chiếm 31,32% so với tổng nguồn vốn NSDP; chiếm 56,44% so với tổng nguồn vốn TPCP. Trong giai đoạn 2016-2020, hạ tầng giao thông cơ bản được hoàn thiện theo hướng kết nối đồng bộ, nhiều tuyến đường giao thông tỉnh lộ được nâng cấp thành quốc lộ như: Quốc lộ 12 kéo dài, bao gồm cả cầu nậm thanh, cầu C4; Quốc lộ 12B kéo dài, đoạn từ Pom Lót - Mường Luân - Chiềng Sơ; Quốc lộ 279B Nà Tấu đi Mường Phăng; Quốc lộ 12C Núa Ngam - Huổi Puốc; đường 4H đi Mường Nhé - A Pa Chải;... nhiều tuyến đường tỉnh lộ được đưa vào sử dụng, như: Km 45 - Nà Hỳ; Tủa Chùa - Nậm Mực - Huổi Mí;... Giao thông nông thôn tiếp tục được đầu tư, nâng cấp, đến hết năm 2020, có 100% xã có đường ô tô đến được trung tâm xã, trong đó, có 93,8% số xã đi lại được quanh năm, tăng 4,6% so với năm 2015.

(2) Đối với lĩnh vực nông nghiệp: Được đầu tư, bố trí lồng ghép từ nhiều nguồn vốn như: NSDP, chiếm tỷ lệ 10,23% nguồn vốn NSDP; NSTW hỗ trợ có mục tiêu qua các Chương trình mục tiêu tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp; phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai; sắp xếp, ổn định đời sống dân cư; Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững và các CTMTQG. Trong giai đoạn 2016-2020, hệ thống thủy lợi tiếp tục được đầu tư xây dựng, nâng cấp theo hướng đa mục tiêu; đã cơ bản hoàn thành một số công trình thủy lợi lớn như: thủy lợi Nậm Khẩu Hu, Hồ chứa nước Ảng Cang,... góp phần mở rộng khai hoang ruộng nước, tưới tiêu ổn định cho 29.190 ha đất sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, rau màu. Các dự án bảo vệ và phát triển rừng bền vững được triển khai có hiệu quả; diện tích rừng toàn tỉnh đến năm 2020, ước đạt 406.170 ha, tăng 10,6% so với năm 2015; tỷ lệ che phủ rừng năm 2020 đạt 42,66%.

(3) Đối với lĩnh vực công nghiệp điện: Hạ tầng lưới điện nông thôn được đầu tư, bố trí vốn: 309.963 triệu đồng, bằng nguồn vốn ODA và đối ứng NSTW, NSDP để triển khai thực hiện. Đến năm 2020, 100% xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh có điện lưới quốc gia đến trung tâm; tỷ lệ hộ được sử dụng điện từ lưới điện quốc gia tăng từ 83,4% năm 2015, lên 92% năm 2020, đã cơ bản đáp ứng nhu cầu hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, xóa đói giảm nghèo, giảm nhanh sự chênh lệch đời sống giữa người dân khu vực nông thôn và thành thị, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, biên giới.

(4) Hạ tầng đô thị trung tâm TP Điện Biên Phủ, đô thị các thị trấn, thị tứ được tập trung đầu tư phát triển theo hướng hiện đại, tỷ lệ vốn đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật chiếm khoảng 18,2% nguồn vốn NSDP. Tỷ lệ đô thị hóa toàn tỉnh tính đến năm 2020 đạt 25,8%, tăng 5,45% so với năm 2015; tỷ lệ dân số khu vực đô thị được sử dụng nước sạch đạt 99,6%, tăng 2,1% so với năm 2015; tỷ lệ dân số khu vực nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 83,13%, tăng 13,5% so với năm 2015.

(5) Hạ tầng ngành y tế được tăng cường đầu tư, tỷ lệ vốn đầu tư các công trình y tế chiếm khoảng 4,62% nguồn vốn NSDP, hệ thống bệnh viện tuyến tỉnh, huyện cơ bản được xây dựng hoàn thiện, như: Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bệnh viện đa khoa thành phố Điện Biên Phủ, Bệnh viện đa khoa huyện Nậm Pồ,... Qua đó đã

góp phần hoàn thành chỉ tiêu số giường bệnh quốc lập trên 01 vạn dân, đạt 31,7 giường, cao hơn số bình quân chung cả nước; 78,3% trạm y tế có cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia, tăng 27,5% so với năm 2015.

(6) Đối với lĩnh vực giáo dục: Hệ thống cơ sở vật chất trường, lớp học được đầu tư, nâng cấp thông qua nhiều nguồn vốn, như: vốn NSDP chiếm 17,26% nguồn vốn NSDP, vốn TPCP Chương trình kiên cố hóa trường lớp học mầm non, tiểu học;... Toàn tỉnh hiện có 8.619 phòng học, trong đó có 5.958 phòng kiên cố, đạt 69,1%; có 329/472 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt 69,9%.

(7) Đối với lĩnh vực văn hóa, thể thao: Cơ sở hạ tầng văn hóa, thể thao tiếp tục được đầu tư, xây dựng, đáp ứng ngày một tốt hơn nhu cầu của người dân; tỷ lệ vốn đầu tư các công trình văn hóa, thể thao chiếm khoảng 5,59% nguồn vốn NSDP. Đã cơ bản hoàn thành dự án Bảo tàng Chiến thắng Điện Biên Phủ giai đoạn 2. Đến hết năm 2020 có 100% huyện, thị xã, thành phố có Trung tâm Văn hóa - Thể thao; 68,2% số xã, phường, thị trấn có nhà văn hóa; 44,1% số thôn, bản, tổ dân phố có nhà sinh hoạt cộng đồng.

(8) Đối với 02 Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Giảm nghèo bền vững: giai đoạn 2016-2020, được phân bổ 2.794.834 triệu đồng, bao gồm cả vốn trong nước và nước ngoài, chiếm 27,84% tổng kế hoạch vốn đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020 của cả tỉnh. Đến hết năm 2020 toàn tỉnh có 21 xã đạt chuẩn nông thôn mới và 17 xã cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới, đạt từ 15-18 tiêu chí, trong đó có 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, một đơn vị cấp huyện là thị xã Mường Lay, hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; số tiêu chí bình quân đạt 11,2 tiêu chí/xã, không còn xã dưới 05 tiêu chí. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều từ 48,14% đầu năm 2016, giảm xuống còn 29,93% năm 2020, bình quân hàng năm giảm 3,62 điểm %; riêng các huyện nghèo 30a, bình quân giảm 4,83 điểm %/năm. Đời sống người dân tiếp tục được cải thiện, tạo sinh kế và nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản cho nhân dân.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

(1) Việc xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 theo Luật Đầu tư công năm 2014 còn lúng túng, chậm triển khai; chất lượng xây dựng kế hoạch chưa cao, chưa sát với thực tiễn, chưa tính toán kỹ các tác động khách quan phát sinh nội dung công việc, dẫn đến phải điều chỉnh dự án, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công nhiều lần.

(2) Bố trí nguồn vốn cân đối NSDP cho một số dự án đầu tư chưa đáp ứng yêu cầu về thời gian thực hiện đối với dự án nhóm C⁴; việc phân bổ vốn NSDP cả giai đoạn chưa xác định sắp xếp thứ tự ưu tiên, như: một số công trình, dự án

⁴ (Đường tổ dân phố 21, phường Him Lam L= 997,05m, có tổng mức đầu tư là 10,170 tỷ đồng, bố trí vốn trong vòng 4 năm từ 2017-2020; Đường vào trường dạy nghề tỉnh Điện Biên, có tổng mức đầu tư 9,659 tỷ đồng, bố trí trong 4 năm từ 2017-2020; Trường mầm non Hoa Hồng, có tổng mức đầu tư là 12,4 tỷ đồng, bố trí vốn trong 4 năm từ 2016-2019;...

đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng trước năm 2015 nhưng chưa bố trí đủ vốn thanh toán khối lượng hoàn thành kịp thời⁽⁵⁾.

(3) Công tác lập, thẩm định, phê duyệt và triển khai thực hiện các dự án đầu tư công: Một số dự án chậm triển khai các thủ tục chuẩn bị đầu tư và vướng mắc trong chuyển đổi mục đích sử dụng rừng, giải phóng mặt bằng, kéo dài thời gian thực hiện, làm tăng tổng mức đầu tư, cắt giảm quy mô, tạm dừng kỹ thuật, do đó, chưa đáp ứng được mục tiêu đầu tư dự án đề ra, chưa phát huy được hiệu quả, như: dự án Hạ tầng khu du lịch Him Lam, quyết định đầu tư từ năm 2010, có 2 lần phải điều chỉnh cắt giảm quy mô, kéo dài thời gian thực hiện, đến nay đã được bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa thông tuyến, chưa đảm bảo theo mục tiêu đầu tư được phê duyệt, còn 1km chưa thi công do vướng rừng trâu của công ty XD số 6 và 04 hộ chưa giải phóng mặt bằng do chưa thực hiện bố trí được TĐC; đường Hừa Ngải - Pa Ham, huyện Mường Chà, dự án phải điều chỉnh 2 lần, thời gian thi công kéo dài từ năm 2011- 2016; thủy lợi Pờ Nhù Khò, xã Sín Thầu, huyện Mường Nhé bố trí vốn dần trải trong 7 năm, từ 2011-2018⁽⁶⁾.

(4) Việc UBND một số huyện giao nhiệm vụ quản lý dự án cho một số phòng, ban chuyên môn năng lực còn hạn chế, dẫn đến một số nguồn vốn bị hủy bỏ: huyện Mường Chà, vốn NSDP, vốn trái phiếu chính phủ phải hủy vốn: 14 tỷ 398 triệu đồng. Dự án Đường nội thị phường Thanh Bình giai đoạn bàn giao đất ngoài thực địa chưa đúng theo quy hoạch, dẫn tới phải thực hiện điều chỉnh theo hiện trạng thực tế hiện nay (chiều rộng mặt đường đoạn cuối tuyến chưa bảo đảm theo quy hoạch, không thực hiện được GPMB, dẫn tới phải thực hiện điều chỉnh quy hoạch đường theo hiện trạng).

(5) Công tác đấu thầu qua mạng trên địa bàn tỉnh đã được triển khai thực hiện, nhưng chưa đảm bảo tỷ lệ theo lộ trình quy định tại Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 08/9/2015 của liên Bộ Kế hoạch - Đầu tư và Bộ Tài chính, từ năm 2018 trở đi, thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng tối thiểu 40% số lượng các gói thầu chào hàng cạnh tranh, 30% số lượng các gói thầu quy mô nhỏ đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế.

(6) Nhiều công trình, dự án chậm giải ngân vốn đầu tư được bố trí trong năm, do nguyên nhân, như: nguồn vốn TW giao chậm (Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, Trung ương giao vốn ngày 06/4/2016; Chương trình kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ, Trung ương Quyết định phân bổ vốn ngày 02/11/2016); chậm thi công do vướng mắc trong thủ tục điều chỉnh dự án, đền bù giải phóng mặt bằng, chuyển đổi mục đích sử dụng

⁵ Trụ sở xã Thanh Minh; Các nhánh đường nội thị phường Tân Thanh và Him Lam; Đường vào khu du lịch Huổi Phạ; Đường Noong Luống – Pa Thom; Nghĩa trang C1; Đường Bản Xôm – B mới – Mốc C5; Đường Rạng Đông – Ta Ma; Kè bảo vệ khu dân cư khối sơn thủy và Tân Lập, thị trấn Tuần Giáo; Thủy lợi Huổi Tao B – xã Pú Nhi – Điện Biên Đông; Thủy lợi suối Na Nhung, bản Phà Sô B; Đài TT – TH huyện Mường Ảng; Trụ sở HĐND-UBND huyện Mường Ảng; Chợ thị trấn Mường Nhé; Đường Ma Thi Hồ - Chà Tở; Kè bảo vệ khu dân cư Tân Túc, xã Mường Tùng, huyện Mường Chà; Mở rộng trụ sở UBND huyện Tủa Chùa; Đường Nà Khoa – Nà Cô Sa; Sửa chữa Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Điện Biên; Cơ sở hạ tầng thông tin các sở, ngành; cải tạo, sửa chữa nâng cấp sân vận động tỉnh,...

⁶ (Công trình Đường đi bản Huổi Diết - Nậm Piền - bản Đán Đanh, xã Mường Tùng, huyện Mường Chà; đường giao thông bản Sa Lông 2 - bản Sa Lông 3; đường giao thông bản Hổi Sáy - bản Púng Trạng, xã Mường Tùng; đường dân sinh Vàng Đán- Huổi Đạo, xã Vàng Đán, huyện Mường Chà.

rừng và đất rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án⁷ nên không có khả năng giải ngân.

(7) Một số chủ đầu tư còn chậm trễ quyết toán dự án hoàn thành, chủ yếu trong việc lập và nộp hồ sơ quyết toán, một số dự án còn hiện tượng thất lạc hồ sơ. Việc xử lý trách nhiệm của các Chủ đầu tư vi phạm về thời gian lập, nộp hồ sơ quyết toán chưa kiên quyết, kịp thời theo quy định.

Đến hết năm 2020 còn 332 dự án, công trình hoàn thành đưa vào sử dụng trên địa bàn toàn tỉnh chưa quyết toán, trong đó 231 dự án, công trình các Chủ đầu tư chưa nộp báo cáo quyết toán (*có 48 dự án, công trình quá thời hạn*) với giá trị 1.767.538 triệu đồng, trong đó: cấp tỉnh phê duyệt 85 dự án, công trình với giá trị 1.413.418 triệu đồng; cấp huyện phê duyệt 146 dự án, công trình với giá trị 354.119 triệu đồng (*chi tiết phụ lục 01 kèm theo*).

Nhiều dự án hoàn thành trước năm 2015 đến tháng 10/2021 chủ đầu tư mới lập báo cáo quyết toán để gửi cơ quan tài chính thẩm tra quyết toán: dự án Đường Phình Giàng - Mường Nhà huyện Điện Biên Đông, nghiệm thu hoàn thành 27/5/2011; Đường Pá Vạt - Háng Lìa, huyện Điện Biên Đông, nghiệm thu hoàn thành 30/9/2012; Đường vào xã Noong U, nghiệm thu hoàn thành 23/12/2013,...

(8) Đến hết năm 2020, có 132 dự án nợ xây dựng cơ bản, với tổng số tiền: 44.322 triệu đồng, một số dự án còn nợ đọng sau quyết toán dự án hoàn thành⁸.

(9) Kết quả thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, mặc dù đã được các đơn vị, chủ đầu tư quan tâm thực hiện nhưng chưa triệt để; nhiều tồn tại, sai sót được cơ quan kiểm toán, thanh tra chỉ ra nhưng một số chủ đầu tư chưa nghiêm túc triển khai thực hiện.

2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

2.1. Nguyên nhân khách quan

(1) Giai đoạn 2016-2020 lần đầu tiên thực hiện Luật đầu tư công năm 2014, các văn bản hướng dẫn thi hành luật chậm được ban hành, có nhiều nội dung chưa phù hợp thực tế, phải điều chỉnh nhiều lần, dẫn đến việc triển khai kế hoạch đầu kỳ trung hạn 2016-2020 gặp nhiều khó khăn, lúng túng (chưa quy định cụ thể phân cấp thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn chương trình, dự án đầu tư công; thời gian thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công chỉ quy định đến năm sau mà không quy định thời gian cụ thể,...).

(2) Cơ chế phối hợp giữa các bộ, ngành, giữa trung ương và địa phương trong việc xử lý vướng mắc đầu tư công chưa hiệu quả; nhiều vướng mắc, tồn tại chậm được xử lý, dẫn đến thực hiện dự án kéo dài (đối với những dự án phải làm thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng rừng).

⁷ (Công trình đường giao thông bản Sa Lông 2 - bản Sa Lông 3; đường giao thông bản Hời Sáy - bản Púng Trạng, xã Mường Tùng; đường dân sinh Vàng Đán- Huổi Đạo, xã Vàng Đán, huyện Mường Chà ...)

⁸ (trong đó: Đường Chà Tở - Mường Tùng: 21.470 triệu đồng; Đường giao thông Trung Sua - Háng Lìa - Phi Sua xã Keo Lôm số tiền 299,37 triệu đồng; Các hạng mục phụ trợ Trụ sở xã Mường Luân, Luân Giới, Chiềng Sơ, Phi Nhừ, Háng Lìa số tiền 221,35 triệu đồng; Kè chống sạt lở trung tâm thị trấn Tuần Giáo (dự án hoàn thành năm 2017, hiện tại còn thiếu 1.047.523 triệu đồng so với giá trị đã nghiệm thu)...

(3) Trong giai đoạn 2016-2020 trung ương không thực hiện phân cấp nguồn lực đầu tư do đó toàn bộ nguồn vốn ngân sách địa phương do cấp tỉnh quản lý, không thực hiện phân cấp cho cấp huyện nên chưa tạo được sự chủ động, linh hoạt trong tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công của cấp huyện. Thủ tục điều chỉnh, dự án, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công còn phức tạp, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện, giải ngân kế hoạch đầu tư công hàng năm cũng như giai đoạn 2016 - 2020.

(4) Việc phân bổ, giao kế hoạch vốn hàng năm của trung ương cho địa phương chưa đảm bảo tiến độ, lộ trình, thường dồn vào cuối kỳ, giao chậm (nguồn vốn Chương trình mục tiêu đến hết kế hoạch năm 2019 mới được phân bổ cho tỉnh đạt 67% kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn, trong khi năm 2020 là năm cuối cùng kế hoạch đầu tư công trung hạn nhưng số vốn còn lại rất lớn (chiếm 33%); Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giao từ năm 2016 đến năm 2019 đạt 61,4% kế hoạch vốn trung hạn, số vốn còn lại giao năm 2020 chiếm 38,6%; Chương trình kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ, Trung ương Quyết định phân bổ vốn ngày 02/11/2016),...tạo áp lực trong quá trình thực hiện và chậm giải ngân vốn. Một số dự án bố trí từ nguồn thu tiền sử dụng đất, nguồn xổ số kiến thiết nhưng các nguồn này thu không ổn định nhất là năm 2020, dẫn đến việc phân bổ vốn cho các địa phương không kịp thời.

(5) Nguồn vốn đầu tư của tỉnh chủ yếu dựa vào NSTW nên chưa đáp ứng được yêu cầu, chưa chủ động được nguồn vốn và điều hành kế hoạch vốn; Một số nguồn vốn hết giai đoạn vào giữa kỳ đầu tư công trung hạn 2016-2020 nên phải chờ quy định chuyển tiếp và các hướng dẫn cụ thể của Trung ương để triển khai, nên chậm phân bổ và giải ngân kế hoạch vốn (nguồn vốn theo quyết định số 293/QĐ-TTg, ngày 05/02/2013; 275/QĐ-TTg ngày 07/3/2018).

(6) Diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 trong những năm cuối của kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 đã tác động không nhỏ tới tiến độ triển khai thực hiện và giải ngân các chương trình, dự án.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

(1) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch đầu tư công có nội dung còn chưa sâu sát, quyết liệt; năng lực, trách nhiệm của các sở, ngành, UBND cấp huyện còn hạn chế trong việc tham mưu xây dựng kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020 như: việc lựa chọn danh mục và đề xuất chủ trương đầu tư, thẩm định hồ sơ phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư còn nhiều sai sót; nhiều dự án phải thay đổi quy mô, thiết kế ban đầu và điều chỉnh nguồn vốn sau khi quyết định chủ trương đầu tư dự án, dẫn tới phải điều chỉnh kế hoạch đầu tư công cả giai đoạn 7 lần.

(2) Vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước về đầu tư công và các đơn vị thực hiện hoạt động đầu tư công ở một số đơn vị chưa cao, công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị ở một số việc chưa chặt chẽ, chưa hiệu quả, chưa làm hết trách nhiệm trong việc

tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, dẫn tới nhiều dự án đầu tư công chậm tiến độ.

(3) Năng lực cán bộ tại một số cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư được giao thực hiện hoạt động đầu tư công còn yếu, thiếu sâu sát, quyết liệt trong kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện dự án. Việc lựa chọn đơn vị tư vấn, đơn vị thi công của chủ đầu tư có lúc, có nơi chưa đảm bảo,... dẫn tới một số dự án chậm tiến độ, chậm giải ngân, chậm quyết toán, điều chỉnh nhiều lần, hủy vốn, thanh tra, kiểm toán còn có nhiều sai phạm,...(đã được chỉ ra ở phần tồn tại, hạn chế).

(4) Công tác thanh tra, kiểm tra của ngành chức năng ở một số cuộc chưa hiệu quả, chưa quyết liệt trong xử lý trách nhiệm của tập thể, cá nhân liên quan đối với các dự án chậm tiến độ, dự án gặp vướng mắc phải điều chỉnh, cắt giảm quy mô đầu tư, một số hạng mục thi công của các gói thầu chưa đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, như dự án: Bảo tồn, tôn tạo di tích Khu trung tâm đền kháng Him Lam; Kè chống sạt lở bờ sông Nậm Rốm (Giai đoạn II);... các chủ đầu tư vi phạm về quyết toán dự án theo quy định, thực hiện kết luận của thanh tra, kiểm tra, kiểm toán chưa triệt để.

III. Trách nhiệm của các cơ quan đối với những tồn tại hạn chế

1. Trách nhiệm của UBND tỉnh

Những tồn tại, hạn chế trong thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn, giai đoạn 2016-2020 như trên là do một phần trách nhiệm của UBND tỉnh trong việc tổ chức xây dựng, phân bổ kế hoạch vốn và triển khai thực hiện có việc còn chưa sâu sát, thiếu đôn đốc kiểm tra, chưa quyết liệt dẫn đến một số công trình, dự án còn vướng mắc, kéo dài thời gian thực hiện, kéo dài thời gian bố trí vốn,...

2. Trách nhiệm của các sở, ngành: Kế hoạch và đầu tư, Xây dựng, Giao thông, Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Tài nguyên và môi trường, Tài chính

Có trách nhiệm trong việc còn để xảy ra tồn tại trong công tác tham mưu lập kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020 chưa sát với thực tế phải điều chỉnh (7 lần); tham mưu phê duyệt, thẩm định chủ chương đầu tư một số công trình dự án chưa đảm bảo theo quy định phải điều chỉnh nhiều lần (đường Hừa Ngải – Pa Ham điều chỉnh 3 lần, thủy lợi Pờ Nhù Khò điều chỉnh 2 lần,...); đôn đốc quyết toán dự án còn chậm, chưa kiên quyết (*48 dự án, công trình quá thời hạn nộp báo cáo*); công tác phối hợp giữa các sở, ngành có việc còn chưa chặt chẽ, hiệu quả (công tác giải phóng mặt bằng, tháo gỡ khó khăn trong quá trình quyết toán dự án hoàn thành: Đường Pá Vạt – Háng Lìa; đường Phình Giàng - Mường Nhà, huyện Điện Biên Đông,...).

3. UBND các huyện, thị xã, thành phố

Có trách nhiệm chính trong việc để xảy ra những tồn tại, hạn chế trong quản lý điều hành, thực hiện kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020 của đơn vị; một số đơn vị còn chưa quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện; phân công nhiệm vụ cho một số phòng, ban năng lực còn hạn chế; công tác tuyên truyền đến người dân về chính sách bồi thường hỗ trợ giải phóng mặt bằng chưa

đầy đủ, rõ ràng...nên thực hiện một số công trình dự án chưa đảm bảo tiến độ, hiệu quả sau đầu tư chưa cao, điều chỉnh dự án nhiều lần (công trình thủy lợi Ích co mạ bản Nậm Piền – xã Mường Tùng huyện Mường Chà 6/26 ha chưa sử dụng, dự án hạ tầng khu du lịch Him Lam giai đoạn II – TP Điện Biên Phủ,...).

4. Các chủ đầu tư

Có trách nhiệm trong việc để xảy ra tồn tại, hạn chế trong lập hồ sơ phê duyệt chủ trương đầu tư, chất lượng công trình, dự án còn nhiều sai sót đã được thanh tra, kiểm tra, kiểm toán chỉ ra; hồ sơ thanh toán, quyết toán còn chậm (như trong báo cáo đã nêu).

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương

(1) Đề nghị tiếp tục rà soát, hoàn thiện pháp lý, khắc phục các bất cập, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật về quản lý đầu tư công.

(2) Có cơ chế đặc thù trong phân bổ vốn đầu tư công cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi và biên giới, để đầu tư cơ sở hạ tầng, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo và chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, ổn định đời sống nhân dân, giữ vững chủ quyền biên giới Quốc gia.

(3) Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công hàng năm kịp thời, tăng trưởng ổn định giữa năm sau với năm trước, để các địa phương chủ động trong xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn theo quy định.

2. Đối với HĐND tỉnh

(1) Ban hành nghị quyết về kết quả thực hiện Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025.

(2) Tăng cường giám sát việc thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn trên địa bàn tỉnh, qua đó phát hiện những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế để kịp thời đề xuất các cấp, các ngành có giải pháp khắc phục, để nâng cao chất lượng, hiệu quả đầu tư công.

(3) Đề nghị UBMTTQ VN tỉnh chỉ đạo Mặt trận TQVN các cấp tăng cường công tác giám sát cộng đồng theo điều 74 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 và các quy định hiện hành.

4. Đối với UBND tỉnh

(1) Lãnh đạo, chỉ đạo các sở, ngành, các chủ đầu tư, các Ban quản lý dự án thực hiện nghiêm các quy định của Luật đầu tư công, Luật Quy hoạch, Luật Xây dựng, Nghị quyết 973/2020/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội...trong việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025; quyết liệt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu; nâng cao chất lượng công tác lập kế hoạch đầu tư công hàng năm; tăng cường kiểm tra, quản lý dự án đầu tư công, quản lý chất lượng xây dựng cơ bản, quyết toán dự án hoàn thành; ưu tiên bố trí đủ vốn cho

những công trình, dự án đã hoàn thành còn thiếu vốn, các dự án hoàn thành trong giai đoạn, để nhanh chóng đưa các công trình vào sử dụng, phát huy hiệu quả đầu tư.

(2) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong thực hiện hoạt động đầu tư công; đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; rà soát, phân bổ vốn cho các dự án đầu tư đảm bảo các nguyên tắc theo qui định. Chỉ đạo các chủ đầu tư, các Ban Quản lý dự án bám sát kế hoạch vốn của từng dự án, thực hiện quyết liệt, kịp thời các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh để đẩy nhanh tiến độ, giải ngân vốn đầu tư công theo kế hoạch hàng năm được giao.

(3) Chỉ đạo thực hiện công tác đấu thầu, lựa chọn nhà thầu qua mạng đảm bảo tỷ lệ theo lộ trình quy định; tổ chức thực hiện tốt công tác giám sát và đánh giá đầu tư theo quy định hiện hành. Đôn đốc các chủ đầu tư thực hiện nghiêm kết luận của thanh tra, kiểm toán.

(4) Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, đôn đốc, chấn chỉnh các chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ thanh toán, khẩn trương bàn giao đưa công trình vào khai thác, sử dụng; thực hiện nghiêm túc quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước.

(5) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, các chủ đầu tư tập trung thực hiện một số nội dung cụ thể sau:

- Rà soát, đánh giá toàn bộ quá trình thực hiện dự án Hạ tầng khu du lịch Him Lam, để có những giải pháp phát huy hiệu quả dự án.

- Có phương án xử lý dứt điểm kết luận của Kiểm toán nhà nước năm 2012 về niên độ ngân sách năm 2011 theo văn bản số 3844/UBND-KT ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Điện Biên: Số tiền 191,8 triệu đồng (Đường Háng Lìa - Tia Đình huyện Điện Biên Đông: 62,9 triệu đồng, Đường nội thị giai đoạn I, huyện Điện Biên: 128,9 triệu đồng) các dự án trên không còn khả năng thực hiện do các đơn vị thực hiện đã giải thể, sát nhập và không thể liên lạc được.

- Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án trong quá trình quyết toán như: Đường Pá Vạt – Háng Lìa, dự án phải điều chỉnh về quy mô và hướng tuyến, do vậy, phải dừng thi công chờ phê duyệt điều chỉnh của cấp có thẩm quyền, trong quá trình triển khai thực hiện chủ đầu tư đã sơ xuất, thanh toán khối lượng thi công cho nhà thầu khi chưa được phê duyệt điều chỉnh của cấp có thẩm quyền, hiện tại, nhà thầu thi công là Công ty TNHH Đầu Tư và Thương Mại Phương Anh không hợp tác với chủ đầu tư để giải quyết dứt điểm vướng mắc của dự án; đường vào xã Noong U, Nhà thầu là công ty TNHH ĐTXD & TM Phương Anh chưa nhất trí với nội dung Kết luận số 58/KL-BCĐ ngày 05/7/2012 của Ban Chỉ đạo phòng chống tham nhũng tỉnh Điện Biên về nội dung áp dụng chính sách tiền lương nhân công chưa phù hợp: 744 triệu đồng và nội dung nghiệm thu khối lượng phá đá nổ mìn chưa đúng với thực tế thi công: 2.354 triệu đồng. Đường Phình Giàng - Mường Nhà - huyện Điện Biên Đông,...Đại diện Chủ đầu tư đã lập báo cáo quyết toán gửi Sở Tài chính, nhưng đang gặp vướng mắc do thiếu hồ sơ thẩm tra quyết toán.

- Kịp thời chỉ đạo các cấp, ngành phối hợp và có phương án đối với các dự án chậm tiến độ, đang gặp khó khăn, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng; phải thực hiện điều chỉnh do có những sai sót về kỹ thuật như dự án: Bảo tồn, tôn tạo di tích Khu trung tâm đền kháng Him Lam; Kè chống sạt lở bờ sông Nậm Rốm (Giai đoạn II).

- Xem xét, cân đối bố trí vốn cho những dự án đã có khối lượng nghiệm thu, quyết toán dự án hoàn thành thiếu vốn nhằm đảm bảo tiến độ thực hiện dự án⁹.

4. Đối với các sở, ngành

- Thực hiện chặt chẽ công tác thẩm định kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025, thẩm định hồ sơ phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án, công trình, nhằm hạn chế điều chỉnh so với kế hoạch chung đầu giai đoạn, thay đổi quy mô, thiết kế ban đầu và điều chỉnh nguồn vốn sau quyết định chủ trương đầu tư dự án.

- Chỉ đạo các chủ đầu tư nâng cao chất lượng trong công tác chuẩn bị đầu tư. Kiên quyết xử lý các đơn vị vi phạm theo quy định của pháp luật về hợp đồng trong hoạt động xây dựng. Thực hiện nghiêm công tác đấu thầu, lựa chọn nhà thầu qua mạng, đảm bảo tỷ lệ đấu thầu qua mạng theo đúng quy định tại Thông tư liên tịch số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Thường xuyên rà soát, đôn đốc các chủ đầu tư lập hồ sơ báo cáo quyết toán đối với dự án đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng để khắc phục tình trạng chậm nộp hồ sơ báo cáo quyết toán; nghiêm túc thực hiện kết luận của thanh tra, kiểm toán.

- Nâng cao chất lượng và tiến độ trong thẩm định hồ sơ thiết kế kỹ thuật dự toán, thẩm định thiết kế bản vẽ thi công dự án, công trình; đẩy nhanh công tác nghiệm thu công trình, dự án hoàn thành đưa vào sử dụng.

5. Đối với UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Nâng cao tinh thần trách nhiệm trong chỉ đạo, điều hành; lựa chọn những công chức có đủ năng lực, trình độ chuyên môn trong thực hiện kế hoạch đầu tư công.

- Hướng dẫn các đơn vị sử dụng lập kế hoạch bảo trì công trình xây dựng hằng năm; đồng thời bố trí kinh phí để bảo trì, bảo dưỡng các công trình theo quy định hiện hành.

- Tăng cường hơn nữa trong việc giúp đỡ và hướng dẫn UBND các xã làm chủ đầu tư (*từ khâu thực hiện trình tự thủ tục đầu tư, lập kế hoạch báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án đến*

⁹ Đường Chà Tở - Mường Tùng : 21.470 triệu đồng, San ủi mặt bằng dự án Bố trí dân cư vùng có nguy cơ sạt lở, lũ quét đặc biệt khó khăn các bản Suối Lư I,II,III đến định cư tại khu vực bãi Huổi Po, xã Keo Lôm số tiền 583 triệu đồng; Đường giao thông đến khu định cư Huổi Po, xã Keo Lôm số tiền 788 triệu đồng; Điện sinh hoạt khu định cư Huổi Po, xã Keo Lôm số tiền 342 triệu đồng; Kè chống sạt Mường Luân - Co Kham - Na Hát - Páo Sinh, xã Mường Luân, huyện Điện Biên Đông số tiền 1.207,41 triệu đồng (...).lở khu định cư Huổi Po, xã Keo Lôm số tiền 2.158 triệu đồng; Đường Mường Luân - Co Kham - Na Hát - Páo Sinh, xã Mường Luân, huyện Điện Biên Đông số tiền 1.207,41 triệu đồng (...).

nghiệm thu, thanh toán, bàn giao công trình đưa vào sử dụng, quyết toán dự án hoàn thành). Đồng thời giúp xã trong việc kiểm tra đánh giá chất lượng công trình trước khi đưa vào nghiệm thu.

6. Đối với các chủ đầu tư

Nâng cao tinh thần trách nhiệm từ công tác khảo sát, thiết kế, lập hồ sơ phê duyệt chủ chương đầu tư đến quyết toán dự án hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng đạt hiệu quả. Thường xuyên báo cáo cơ quan cấp trên tiến độ triển khai và giải ngân của từng dự án, kịp thời đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, điều chỉnh kế hoạch vốn phù hợp với tiến độ giải ngân; tăng cường công tác quản lý, giám sát, phân công cán bộ kỹ thuật thường xuyên có mặt tại hiện trường để kiểm soát chặt chẽ chất lượng, khối lượng công trình, kịp thời xử lý các vướng mắc, xử lý kỹ thuật để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát chuyên đề của HĐND tỉnh “Việc thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh khóa XIV về kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ và vốn đối ứng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020”/.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Thành viên Đoàn giám sát;
- Các đơn vị là đối tượng giám sát;
- Thanh tra tỉnh, Sở KH và ĐT, Sở XD, Sở GTVT, Sở NN và PTNT, Sở Tài chính;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐ VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Phòng CTHĐND;
- Lưu: VT.

**TM. ĐOÀN GIÁM SÁT
TRƯỞNG ĐOÀN**



**Lò Văn Phương
Chủ tịch HĐND tỉnh**

BIỂU TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CHẠM NỘP BÁO CÁO QUYẾT TOÁN ĐẾN 31/12/2020

(Kèm theo Báo cáo số 254/BC-TTHĐND ngày 30/11/2021 của Thường trực HĐND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án, công trình hoàn thành	Tổng số dự án	Tổng mức đầu tư được phê duyệt	Ghi chú
	Tổng số (I+II)	48	652.924,56	
I	Dự án, công trình đã hoàn thành do cấp tỉnh phê duyệt quyết toán	26	609.941,48	
	Thành phố Điện Biên Phủ	2	12.929	
1	Nâng cấp sửa chữa nước sinh hoạt bản Tà Lèng, bản Kê Nênh, trụ sở UBND xã Tà Lèng, trường tiểu học, trạm xá, 3 khu dân cư xã Tà Lèng	1	4.000	
2	Trụ sở xã Tà Lèng	1	8.929	
	Huyện Điện Biên	3	112.548	
1	Đường Nà Tấu Pa Khoang huyện Điện Biên	1	42.250	
2	Đường giao thông Noong Luống Pa Thơm	1	65.228	
3	Bồi thường hỗ trợ và tái định cư dự án xây dựng trung tâm huyện lỵ huyện Điện Biên	1	5.070	
	Huyện Mường Nhé	4	140.264	
1	Thủy lợi Huổi Lún xã Nậm Vì	1	2.584	
2	Rừng phòng hộ Mường Nhé	1	93.000	
3	Cầu bê tông cốt thép bản Nà Pán	1	22.580	
4	Kè chống sạt lở mặt bằng trung tâm huyện Mường Nhé	1	22.100	
	Trường Cao đẳng Y tế	1	980	
1	Trường Cao đẳng Y tế (hạng mục: Đền bù giải phóng mặt bằng khu đất xây dựng trường)	1	980	
	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	159.200	
1	Dự án Xây dựng Trung tâm Thể dục Thể thao tỉnh giai đoạn 2002 -2010	1	159.200	
	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	2.806	
1	Cấp nước sinh hoạt bản Húi To 1, Húi To 2, xã Chung Chải, huyện Mường Nhé	1	2.806	
	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh	5	90.635	
1	Nhà nghiệp vụ đối ngoại giai đoạn 2	1	2.700	
2	Đường ra Biên giới Nà Búng - Mốc 49, xã Nà Búng, huyện Mường Nhé	1	47.174	
3	Đường ra Biên giới Hua Pe - Mốc B11, huyện Điện Biên	1	31.300	
4	Nhà ở cán bộ chiến sỹ Trạm Kiểm soát Pa Thơm/Đồn Biên phòng 425 Pa Thơm	1	3.500	
5	Sửa chữa cơ sở vật chất Tiểu đoàn huấn luyện	1	5.960,54	
	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	3	16.720	
1	Nhà hội trường, nhà ở cảnh vệ trung tâm huấn luyện quân dự bị động viên Bộ CHQS tỉnh Điện Biên	1	10.690	
2	Hạng mục phụ trợ Trường quân sự địa phương, Bộ CHQS tỉnh Điện Biên	1	2.000	
3	Đường vào bản Mường Toong 5, xã Mường Toong, huyện Mường Nhé	1	4.030	

STT	Danh mục dự án, công trình hoàn thành	Tổng số dự án	Tổng mức đầu tư được phê duyệt	Ghi chú
	Ban Chỉ đạo cấm mốc tỉnh Điện Biên - Sở Ngoại vụ	4	36.460	
1	Đường công vụ và xây dựng mốc số 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38	1	14.267	
2	Mở đường công vụ và xây dựng mốc 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45	1	5.326	
3	Đường công vụ và xây dựng mốc số 46, 47, 48, 49, 50, 51, 52, 53	1	3.864	
4	Đường công vụ và xây dựng mốc số 84, 85, 86, 87, 88, 89, 90, 91, 92, 93, 94	1	13.003	
	Sở Lao động - Thương binh và Xã Hội	2	37.400	
1	Kè chống sạt lở đất, bảo vệ Trường tiểu học Hermann Gmeiner và trường mẫu giáo SOS Điện Biên Phủ	1	22.600	
2	Nâng cấp, mở rộng, cải tạo công trình Nghĩa trang liệt sĩ Tông Khao	1	14.800	
II	Dự án, công trình đã hoàn thành do cấp huyện phê duyệt quyết toán	22	42.983,08	
	Huyện Mường Nhé	22	42.983	
1	Nước sinh hoạt bản Xam Lang xã Nà Hỳ	1	1.000	
2	Điện sinh hoạt bản Nà Pán xã Mường Nhé	1	795,88	
3	Thủy lợi Nậm Khum xã Chung Chải	1	2.185,62	
4	Nước sinh hoạt bản Huổi Lích 2 xã Nậm Kè	1	1.766	
5	Nước sinh hoạt bản Huổi Đáp xã Nà Khoa	1	1.836,01	
6	Sửa chữa thủy lợi Nậm xã, xã Mường Toong	1	1.556,28	
7	Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ huyện Mường Nhé	1	6.553,28	
8	Nhà ở nội trú trường trung học cơ sở xã Nà Búng	1	1.948	
9	Cấp nước sinh hoạt bản Huổi Đanh	1	852,04	
10	Đường nội bản Mường Toong	1	2.264,36	
11	Nước sinh hoạt điểm bản A Di xã Leng Su Sìn	1	1.196,95	
12	Đường nội bản Suối Voi	1	2.003,49	
13	Đường dân sinh đi bản Nậm Vì xã Chung Chải	1	2.463,46	
14	Thủy lợi Á Khả Ló bản Nậm Khum xã Chung Chải	1	1.639,60	
15	Đường nội bản Đoàn kết xã Chung Chải	1	760	
16	Thủy lợi Huổi Ló bản Mường Nhé	1	3.000	
17	Đường nội bộ bản Mường Nhé xã Mường Nhé	1	896	
18	Nhà hội trường UBND xã Mường Nhé	1	2.999,67	
19	Đường nội bản Tả Ko Khừ xã Sín Thầu	1	827,75	
20	Đường nội bản Huổi Léch	1	2.591,55	
21	Nhà lớp học Mầm non bản Nậm Mỹ 2, xã Huổi Léch, huyện Mường Nhé	1	2.000	
22	Đường nội bản Quảng Lâm	1	1.847,14	